

Bản án số: 361/2022/DS-ST

Ngày: 27-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 690/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Bích Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường C, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 881/2020/UQ-TTT ngày 03.7.2020 của Ngân hàng TMCP S

(vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2020 và các tài liệu tiếp theo sau đó, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh T- trình bày:

Ngày 10/7/2010, bà Nguyễn Thị Lan P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S). Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 472074-9840 (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng); Số thẻ tín dụng: 472074-7400-0049-9840; Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2.15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, bà Phương đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 16.530.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 17.649.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi

chín ngàn đồng). Tổng số tiền nêu trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 16/4/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tổng số nợ còn thiếu thời điểm này là 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và áp dụng lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu và tạo điều kiện cho bà P trả nợ nhưng đến nay bà P vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 27/5/2022, bà P còn nợ số tiền tổng cộng là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng) gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Do bà Nguyễn Thị Lan P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lan P phải có trách nhiệm trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu nêu trên cho Ngân hàng TMCP S

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lan P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của bà P trong hồ sơ vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa

Đại diện nguyên đơn – bà Nguyễn Bích Thanh T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Lan P phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/05/2022 là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Đồng thời bà Nguyễn Thị Lan P còn có trách nhiệm trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Lan P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của bà P trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Lan P có xác lập quan hệ hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 27/5/2022, bị đơn còn thiếu lại Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn

ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lan P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của bà P trong hồ sơ vụ án. Cụ thể Tòa án đã tổng đạt các văn bản sau: thông báo thụ lý số 690/TB-TLVA ngày 06/10/2020, các giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các giấy triệu tập tham dự phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông bà Nguyễn Thị Lan P mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét đề nghị của Ngân hàng TMCP S về việc không triệu tập ai khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không liên quan đến việc vay mượn giữa bà P và Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị Lan P là người trực tiếp ký hợp đồng vay phải có trách nhiệm trả nợ là tự nguyện và không trái pháp luật. Quá trình giải quyết bà P không có ý kiến về vấn đề này nên chấp nhận đề nghị của Ngân hàng TMCP S

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Lan P phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Đồng thời bà Nguyễn Thị Lan P còn có trách nhiệm trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 10/7/2010; số thẻ: 472074-7400-0049- 9840 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank có hiệu lực ngày 01/6/2010 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank có hiệu lực ngày 13/7/2010).

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Lan P vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai, yêu cầu của bà P đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Căn cứ lời khai nhận của đương sự, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 10/7/2010; số thẻ: 472074-7400-0049- 9840 có chữ ký giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Lan P và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định : Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng số 472074-7400-0049- 9840, hạn mức sử dụng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, hình thức đảm bảo là tín chấp cho bà Nguyễn Thị Lan P. Việc cấp thẻ này được thực hiện theo Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank có hiệu lực ngày 01/6/2010 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

Sacombank có hiệu lực ngày 13/7/2010. Quá trình sử dụng thẻ đến nay, bà P còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Mặc dù, Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo yêu cầu trả nợ và cử cán bộ xuống gặp bà P tại địa chỉ Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh nhưng bà P vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình. Khi thay đổi địa chỉ cư trú không báo chính quyền địa phương cũng như không thông báo với Ngân hàng.

Do đó, căn cứ các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bà Nguyễn Thị Lan P có trách nhiệm thanh toán ngay, một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 27/5/2022 là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) cho Ngân hàng TMCP S. Ngoài ra, kể từ ngày 28/5/2022 trở đi, bà Nguyễn Thị Lan P còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lan P phải nộp án phí DSST trên số tiền có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí là 2.379.651 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi một đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S

Buộc bà Nguyễn Thị Lan P trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ vay còn thiếu bao gồm tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/5/2022 là 47.593.022 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 10.394.776 đồng (Mười triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 37.198.246 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 10/7/2010; số thẻ: 472074-7400-0049- 9840 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank có hiệu lực ngày 01/6/2010 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank có hiệu lực ngày 13/7/2010.

Kể từ ngày 28/5/2022 trở đi, bà Nguyễn Thị Lan P còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí: Án phí DSST số tiền là 2.379.651 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi một đồng).

Bà Nguyễn Thị Lan P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.379.651 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 987.000 đồng (Chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0019279 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thảo